

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2018/HS-PT

Ngày: 29/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1963 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Văn T và anh Trần Mạnh H, do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h30' ngày 25/3/2018, tại đường tỉnh lộ 277 khu vực dự án N thuộc phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy -

Công an thị xã T bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Nguyễn Văn Đ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên tay phải Đ 01 gói nhỏ quần bằng dính màu đen, bên trong có 01 túi nilon chứa 03 viên nén màu hồng và 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng - Niêm phong ký hiệu A1.

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T:

- + 02 gói giấy bạc to bên trong có chứa chất bột màu trắng, bên ngoài bọc nilon màu trắng, bọc ngoài bằng băng dính màu đen được để trong túi màu đen được lột trái – Niêm phong ký hiệu A2.

- + 12 gói giấy bạc màu trắng - bạc (trong đó có 06 gói giấy trắng và 06 gói giấy bạc) bên trong có chất bột màu trắng được để trong túi nilon màu xanh – Niêm phong ký hiệu A3.

- + 08 gói nilon nhỏ trong có chứa chất tinh thể màu trắng – Niêm phong ký hiệu A4.

- + 04 túi nilon nhỏ trong mỗi túi có chứa 02 viên nén màu hồng; 01 túi nilon nhỏ trong có 02 viên nén (01 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xanh); 01 túi nilon nhỏ trong có 01 viên nén màu hồng; 01 túi nilon nhỏ trong có chứa 01 mẫu vỡ màu hồng – Niêm phong ký hiệu A5.

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng có seri 15735720 có ghi số 69 bằng mực màu xanh cạnh hình in Bác Hồ.

- 01 xe mô tô kiểu dáng wave màu trắng; BKS 99C1- 209.75 do H sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen cũ trong có lắp sim 0969573328 của Đ; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng vàng có lắp sim thuê bao 01667.738.684 và sim thuê bao 0961.181.605 của T; 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius màu trắng đen, không biển kiểm soát; không giấy tờ; số máy 5C63-309795; số khung RLCS5C630 AY 309745 do T sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 435/KLGĐMT-PC54 ngày 25/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận

“5.1. Mẫu vật niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1:

- + 03 (ba) viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,0823 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- + Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,0127 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

5.2. Mẫu vật niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A2:

- Chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 2,3137 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

5.3. Mẫu vật niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A3:

Chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,8056 gam; Là ma túy;
Loại ma túy: Heroine.

5.4. Mẫu vật niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A4:

Chất tinh thể màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,1506 gam; Là ma túy;
Loại ma túy: Methamphetamine.

5.5. Mẫu vật niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A5:

+ 01 (một) viên nén màu xanh gửi giám định có khối lượng 0,0517 gam;
Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ 10 (mười) viên nén màu hồng và 01 (một) mảnh vỡ màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,5658 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine”

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ khai nhận về nguồn gốc số ma túy và việc mua bán như sau: Số ma túy mà T bán cho Đ và số ma túy thu trên người T là do T mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực sân vận động thành phố B, tỉnh Bắc Giang với giá 2.000.000 đồng vào sáng ngày 25/3/2018. Khoảng 12h ngày 25/3/2018, khi T đang điều khiển xe mô tô đi từ nhà xuống phường Đ, thị xã T thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Đ hỏi mua ma túy, T đồng ý bán và hẹn Đ gặp nhau tại khu vực gần bột bảo vệ của dự án N thuộc phường Đ, thị xã T. Khoảng 5 phút sau cả hai gặp nhau như đã hẹn, đến nơi T thấy Đ và hai người thanh niên đi cùng Đ (khi bị bắt T mới biết đó là Trần Đức H và Ngô Văn H1). Đ đi đến gần T và trao đổi việc mua bán ma túy, Đ lấy 500.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền và đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và đưa lại cho Đ một gói nhỏ quấn băng dính màu đen trong có một túi nilon chứa 03 viên nén màu hồng và một túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Khi Đ vừa cầm gói ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với Trần Đức H, Ngô Văn H1 và Nguyễn Văn Đ (H1 và H quen biết Đ ngoài xã hội, chỉ biết tên là Đ, còn địa chỉ cụ thể của Đ ở đâu không rõ). Khi Đ gặp H và H1 ở bến xe buýt thị xã T, Đ có vay của H 500.000 đồng nói là vay có việc riêng, H đồng ý cho Đ vay. Sau đó, Đ nhờ H chở Đ vào phường Đ, thị xã T có việc. H đồng ý rồi chở Đ và H1 đi, khi đi H và H1 không biết việc Đ đi mua ma túy, đến khi bị Công an bắt giữ thì H và H1 mới biết Đ đi mua ma túy của T.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn

Văn T 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có ông, bà nội và cụ nội đều là những người có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T không tham gia tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T nộp trong thời hạn luật định là hợp lệ được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T có mặt hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 12h30' ngày 25/3/2018, tại đường tỉnh lộ 277 khu vực dự án N thuộc phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Nguyễn Văn Đ, có khối lượng 0,0950gam; Loại ma túy: Methamphetamine. Ngoài ra, T còn cất giữ số ma túy có khối lượng 3,1193 gam; Loại ma túy: Heroine và 0,7681gam; Loại ma túy: Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng chất ma túy Nguyễn Văn T bán trái phép và cất giữ nhằm mục đích bán trái phép là 3,9824 gam; Loại ma túy: Methamphetamine và Heroine. Do đó án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo, trước phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Tiến D là bố đẻ bị cáo có đơn đề nghị đề ngày 18/10/2018 nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh trình bày nội dung bị cáo có ông, bà nội và cụ nội đều là những người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra, mức hình phạt 48 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo T là phù hợp, không nặng. Do vậy, cần bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2018. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND thị xã T;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa